TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Kiên Toàn

Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NVL, sinh ngày 04 tháng 09 năm 1972.

Nơi cư trú: thôn C, xã X, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVH (đã chết) và bà: NTN (đã chết); vợ là: NTT; con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền sự: không.

Tiền án: bản án số 53/2014/HSST ngày 16/9/2014 của TAND huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành hình phạt tù xong ngày 03/06/2017(chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Bản án số 12/2010/HSST ngày 28/4/2010 của TAND huyện N xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành hình phạt tù xong ngày 25/11/2011 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/01/2018 đến nay, hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 03/01/2018, NVL, sinh năm 1972 (nhà ở thôn C, xã X) một mình đi bộ từ nhà đến thị trấn N để mua ma túy sử dụng cho bản thân . Khi đi đến gần cổng trường trung học phổ thông Triệu Thái , thuộc tổ dân phố P, thị trấn N thì L gặp một người đàn ông khoảng ngoài 30 tuổi nên hỏi : *"Có ma túy bán không ?"*. Người đàn ông này nói: *"Có"*. L lấy trong người ra một tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa, người đàn ông này cầm tờ tiền và đưa cho L 01 gói nhỏ ma túy rồi đi đâu không rõ . Ngay sau đó , Công an huyện N kiểm tra, thu giữ 01 gói giấy nhỏ chứa chất b ột màu trắng ở tay trái của NVL, được niêm phong ký hiệu A 1 và lập biên bản sự việc . L khai là gói ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, không thu giữ của L tài sản, đồ vật gì khác.

Ngày 03/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất bột màu trắng trong gói nhỏ ký hiệu A 1 thu giữ của L có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại ma túy, tiền chất gì? Trọng lượng (khối lượng) là bao nhiêu?

Ngày 06/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 10/KLGĐ kết luận: *"Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,0298 gam (không kể bao bì), loại Heroine"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, NVL đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi mua trái phép chất ma túy, tàng trữ để sử dụng cho bản thân như nội dung nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho NVL nhưng Lập không biết tên tuổi , nơi cư trú, gặp lần đầu và người này đeo khẩu trang nên Lập không nhận diện được , do đó Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh , điều tra, hiện cơ quan điều tra tiếp tục đang xác minh làm rõ.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-MT ngày 26 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố NVL về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo L, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo NVL khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã mua ma túy, tàng trữ để sử dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Mặc dù, khối lượng và trọng lượng heroin do bị cáo tàng trữ dưới 0,1 gam nhưng bị cáo từng bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi tàng trữ ma túy lần này của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản suất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a).... Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định các điều 248,250,251 và 251 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;".

2. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, gây nghiện cho bản thân, kéo theo các hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, từng 02 lần bị kết án bằng các bản án có hiệu lực pháp luật liên quan đến các tội phạm ma túy. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo L thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L tại khu vực trường THPT Triệu Thái, thuộc tổ dân phố P, thị trấn N. Do Lập không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của

người đó nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 bao gói niêm phong chất ma túy – heroin, ký hiệu A1 =0,00g do Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành Giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo NVL phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: NVL 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao gói niêm phong kí hiệu A1 (*có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 02 tháng 03 năm 2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)*

Án phí: Bị cáo NVL phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND.H. N
- CCTHADS N
- Công an.H.N
- Trại tạm giam Vĩnh Phúc
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã X
- Bị cáo L
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công